

Long Hồ, ngày 05 tháng 6 năm 2019

Số: 153/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 47, Điều 48, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 520/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị U**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 302/18 ấp H, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 302/18 ấp H, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1949

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Chị Trần Thị Phương K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung:

Giao cho chị Trần Thị U được nhận phần đất có diện tích 870,8m² thuộc chiết thửa 135-2-1, loại đất ONT + CLN và phần đất có diện tích 21,5m² thuộc chiết thửa 135-2-2, loại đất ONT + CLN (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).

Giao cho anh Nguyễn Văn L được nhận phần đất có diện tích 743,6m² thuộc chiết thửa 135-1-1, loại đất ONT + CLN và phần đất có diện tích 17m² thuộc chiết thửa 135-1-2, loại đất ONT + CLN (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).

Chị Trần Thị U tự nguyện trả lại giá trị quyền sử dụng đất phần chênh lệch giữa 02 thửa đất cho anh Nguyễn Văn L với diện tích phần đất chênh lệch là $127,2\text{m}^2 \times 80.000\text{đ}/\text{m}^2 = 10.176.000\text{đ}$ (Mười triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Chị Trần Thị U tự nguyện mở lối đi chung trên phần đất có diện tích $21,5\text{m}^2$ thuộc chiết thửa 135-2-2, loại đất ONT + CLN (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).

Anh Nguyễn Văn L tự nguyện mở lối đi chung trên phần đất có diện tích 17m^2 thuộc chiết thửa 135-1-2, loại đất ONT + CLN (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị U rút lại yêu cầu chia đôi phần tài sản chung là căn nhà có diện tích khoảng $81,9\text{m}^2$ dạng nhà cấp 4, nền gạch men, mái lợp tole tọa lạc ấp H, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của chị Trần Thị U. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết: Chị Trần Thị U được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu.

2.2. Về nợ chung:

Chị Trần Thị U, anh Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T, chị Trần Thị Phương K tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện nộp án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chị Trần Thị U tự nguyện nộp 1.784.600đ tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 4.189.000đ (Bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001981 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị U số tiền là 2.404.400đ (Hai triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm đồng).

- Anh Nguyễn Văn L tự nguyện nộp 1.521.200đ (Một triệu năm trăm hai mươi một nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Về chi phí khảo sát đo đạc và định giá:

Chị Trần Thị U tự nguyện nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá. Chị Trần Thị U đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí khảo sát đo đạc và định giá. Chị Trần Thị U đã nhận lại số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thành

